

Số /BC-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/1016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/1016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Kế hoạch số 326/KH-BCĐ ngày 23/3/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023;

Căn cứ kết quả kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Đoàn kiểm tra công nhận kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023 theo Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu.

Ủy ban Nhân dân thành phố Lai Châu báo cáo kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023 cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

Thành phố Lai Châu có 5 phường (*Đoàn Kết, Đông Phong, Quyết Thắng, Quyết Tiến, Tân Phong*) và 02 xã (*San Thàng, Sùng Phài*). Diện tích tự nhiên 92,37 km² với quy mô dân số trên 46 nghìn người và 17 dân tộc như: Giáy, Mông, Thái, Kinh, Dao và các dân tộc ít người khác.

Trong năm qua tình hình chính trị trên địa bàn thành phố ổn định, kinh tế tiếp tục phát triển, thu nhập bình quân đầu người liên tục tăng. Quốc phòng được củng cố, tăng cường; an ninh trật tự được đảm bảo.

Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phát triển toàn diện cả về quy mô số lượng, chất lượng, công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt kết quả tốt (*có 22/28 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 78,6%*); duy trì, giữ vững chất lượng chuẩn PCGDMNTNT, PCGDTH mức độ 3, công tác XMC mức độ 1 và PCGDTHCS mức độ 3; CSVC, trang thiết bị trường lớp học được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, kiên cố hóa.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Công tác phổ cập giáo dục luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố. Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập tập trung chỉ đạo thực hiện công tác xóa mù chữ từng bước đảm bảo tiêu chí giáo dục gắn với việc xây dựng nông thôn mới luôn, Ban chỉ đạo luôn xác định công tác phổ cập giáo dục là nội dung quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Đời sống của nhân dân tiếp tục nâng lên, cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác dạy và học tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ.

Tỷ lệ huy động trẻ em 3-5 tuổi trên địa bàn thành phố ra lớp đạt 100%; trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non vào học lớp 1 đạt 100%.

2. Khó khăn

Trình độ dân trí không đồng đều, đời sống kinh tế của một bộ phận nhân dân nhất là ở hai xã: Sùng Phài, San Thành còn khó khăn vì vậy chưa quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ giáo dục. Số lớp ghép còn chiếm tỷ lệ cao ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ (MN Sùng Phài).

Một số ít học sinh nhận thức về trách nhiệm và vai trò của việc học chưa tốt (học sinh THCS thuộc xã Sùng Phài, San Thành), một số gia đình chưa có biện pháp tích cực để quản lý tốt con em ngoài giờ học và tự học tại nhà.

Việc cư trú của một bộ phận dân cư đến làm ăn, kinh doanh không ổn định gây khó khăn cho công tác điều tra, cập nhật dữ liệu PCGD, xóa mù chữ.

Tỷ lệ tham gia các lớp xóa mù chữ có thời điểm chưa cao do đối tượng tham gia lớp xóa mù chữ học vào buổi tối và trong độ tuổi lao động chính của gia đình.

Năm 2023 phần mềm Phổ cập giáo dục trực tuyến không mở gây khó khăn cho việc cập nhật dữ liệu, chưa có văn bản cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo về định hướng, hướng dẫn các địa phương có tiếp tục, hay không sử dụng phần phổ cập trực tuyến...

B. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO

1. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Trung ương, của tỉnh và Sở giáo dục: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Trung ương “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế; Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù

chữ; Thông tư số 07/TT/BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025....

2. Công tác chỉ đạo của địa phương

Chỉ đạo các xã, phường, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản: Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập thành phố Lai Châu giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 4316/KH-UBND ngày 31/12/2021 về thực hiện tiểu dự án 3 trong dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn I từ 2021-2025) năm 2022; Kế hoạch số 1117/KH-UBND ngày 08/5/2023 về kiểm tra công tác Xóa mù chữ trên địa bàn thành phố Lai Châu; Kế hoạch số 1138/KH-UBND ngày 09/5/2023 về mở lớp xóa mù chữ trên địa bàn thành phố Lai Châu năm 2023; Thông báo số 552/TB-BCĐ ngày 17/5/2023 của Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT thành phố Lai Châu về kiểm tra công tác Xóa mù chữ trên địa bàn thành phố Lai Châu ...; Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 23/2/2023 về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023; Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công nhận kết quả thực hiện Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023; Kế hoạch số 3291/KH-ĐKT ngày 24/10/2023 của Đoàn kiểm tra về việc kiểm tra công nhận kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023; ...

Chỉ đạo kiện toàn, bổ sung kịp thời Ban chỉ đạo XDXHHT thành phố; Ban chỉ đạo XDXHHT các xã, phường khi có sự thay đổi về nhân sự.

UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, phường huy động các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội tăng cường phối hợp với ngành GD&ĐT trong các hoạt động giáo dục, thực hiện tốt nhiệm vụ PCGD, xóa mù chữ trên cơ sở Quy chế phối hợp đã xây dựng.

Chỉ đạo UBND các xã, phường và các nhà trường triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên đối với nhiệm vụ PCGD, xóa mù chữ; xây dựng, cụ thể hóa kế hoạch PCGD, xóa mù chữ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, cập nhật và hoàn thiện hồ sơ PCGD, xóa mù chữ; chủ động trong công tác tự kiểm tra, đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện PCGD, xóa mù chữ của đơn vị.

II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCGD, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2023

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt văn bản chỉ đạo của các cấp

Chỉ đạo các xã, phường tuyên truyền có hiệu quả Nghị quyết số 88/2019/QH14 về phê duyệt đề án phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 12/NQ-CP ngày 15/2/2020 về thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 về phê duyệt đề án phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 10/NQ-TU ngày 5/7/2022 tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp ủy đảng về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; Kế hoạch số 98/KH-ThU ngày 12/7/2022 về thực hiện Nghị quyết số 10 về tăng cường sự lãnh đạo của đảng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15/7/2022 về thực hiện chương trình MTQG gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 3439/KH-UBND ngày 23/10/2022 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn thành phố Lai Châu, Kế hoạch số 877/KH-UBND ngày 23/10/2022 về điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình Giáo dục phổ thông; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 2497/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Hướng dẫn số 996/SGDĐT-GDTrH ngày 24/6/2019 của sở GD&ĐT Lai Châu về hướng dẫn thực hiện Kế

hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; Công văn số 495/SGDDĐT-GDMN-TH của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 04/09/2019 về việc thành lập Ban chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông thành phố Lai Châu, Quyết định số 1469/QĐ-BCĐ ngày 13/9/2019 của Ban chỉ đạo về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa Giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 668/KH-UBND của UBND thành phố về thực hiện Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông; số 923/KH-UBND ngày 08/5/2020 của UBND thành phố Lai Châu về tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018....

Chỉ đạo ngành Giáo dục triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên đối với nhiệm vụ PCGD, xóa mù chữ; tiếp tục tuyên truyền về công tác PCGD, xóa mù chữ đến các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, quan tâm tuyên truyền công tác huy động học sinh ra lớp và nâng cao tỉ lệ chuyên cần.

2. Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện PCGD, xóa mù chữ

Ban chỉ đạo XDXHHT thành phố đã tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCGD, xóa mù chữ đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Cụ thể: Kế hoạch số 4316/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Lai Châu về thực hiện tiểu dự án 3 trong dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn I từ 2021-2025) năm 2023; Kế hoạch 2655/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND thành phố Lai Châu về mở lớp xóa mù chữ và Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ trên địa bàn thành phố Lai Châu; Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 01/06/2023 của UBND thành phố Lai Châu về mở lớp xóa mù chữ và Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ trên địa bàn thành phố Lai Châu; Kế hoạch số 326/KH-BCĐ ngày 23/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023; Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc thành lập Đoàn kiểm tra công nhận kết quả thực hiện Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023; Kế hoạch số 3291/KH-ĐKT ngày 24/10/2023 của Đoàn kiểm tra về việc kiểm tra công nhận kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023; ...

Chỉ đạo các cơ quan phối hợp rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng trường, lớp, bổ sung CSVC, trang thiết bị trường học theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại; đảm bảo điều kiện đội ngũ giáo viên, nhân viên, kiện toàn cán bộ quản lý trường học, kế hoạch tuyển sinh nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục đề ra.

3. Công tác xã hội hóa giáo dục

Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các xã, phường thường xuyên tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành và nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia

các hoạt động giáo dục nói chung và công tác PCGD, XMC nói riêng. Phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động của các TTHTCD; cùng với các nhà trường tuyên truyền vận động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số học sinh, nâng cao điều kiện và chất lượng giáo dục học sinh tại nhà trường,

4. Huy động, tổ chức duy trì các lớp phổ cập, xóa mù chữ, GDTTSKBC

Năm 2022: Đã thực hiện mở 05 lớp xóa mù chữ với tổng số 177 học viên tại 02 xã: Sùng Phài và San Thành hiện đã hoàn thành với 167/177 học viên.

Năm 2023: Đã thực hiện mở 11 lớp xóa mù chữ với tổng số 380 học viên tại xã Sùng Phài.

5. Kinh phí thực hiện mở các lớp xóa mù chữ thực hiện theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Số đơn vị cơ sở được công nhận, duy trì chuẩn PCGDMNTNT PCGDTH, PCGDTHCS, xóa mù chữ

- 7/7 xã, phường công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT đạt 100%.
- 7/7 xã, phường công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 đạt 100%.
- 6/7 xã, phường công nhận đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3 đạt 85,7%.
- 1/7 xã, phường công nhận đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2 đạt 14,3%.
- Số xã, phường duy trì chuẩn XMC mức độ 1 là 1/7 chiếm 14,3%.
- Số xã, phường đạt chuẩn XMC mức độ 2 là 6/7 = 85,7%.

2. Kết quả cụ thể

2.1. Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT)

a. Điều kiện

- Giáo viên

- + Số giáo viên được hưởng chính sách theo quy định: $288/288 = 100\%$.
- + Tỷ lệ giáo viên/lớp mẫu giáo 5 tuổi: $73/35 = 2,1$.
- + Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trở lên về trình độ đào tạo: $73/73 = 100\%$. Trong đó trên chuẩn: $70/73 = 95,9\%$.
- + Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn nghề nghiệp: $73/73 = 100\%$.
- + Có đủ giáo viên, nhân viên và cán bộ theo dõi công tác PCGD, xóa mù chữ tại địa bàn các xã, phường.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

+ Phòng học: Có đủ phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi 35 phòng/35 lớp. Tỷ lệ phòng học/lớp: 1,0.

+ Diện tích phòng sinh hoạt chung cho lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo 1,5m²/trẻ.

+ Có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dành cho lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo 01 bộ/lớp.

+ Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, đảm bảo vệ sinh.

b. Tiêu chuẩn

- Số trẻ 5 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 2/2 đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi PPC đến lớp: 1010/1011 đạt 99,9%.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN năm học vừa qua: đạt 99,9%.

*** Đánh giá: Thành phố Lai Châu đạt chuẩn quốc gia về PCGDMNTNT**

2.2. Phổ cập giáo dục Tiểu học (PCGDTH)

a. Điều kiện

- **Về giáo viên:** Tổng số 257 đ/c.

+ Trình độ đào tạo: Giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên 254/257 đạt 100%. Trong đó trên chuẩn 254/257 đạt 98,83%.

+ Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 257/168 đạt 1,5 giáo viên/lớp.

+ Đảm bảo đủ số lượng giáo viên dạy đủ các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

+ Trình độ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn cao.

+ Có đủ giáo viên, nhân viên và cán bộ theo dõi công tác PCGD, xóa mù chữ tại địa bàn các xã, phường.

- **Về cơ sở vật chất:**

+ Tổng số phòng học: 219 phòng; trong đó: Kiên cố 213/219 chiếm 97,3%, bán kiên cố, tạm 6/219 chiếm 2,74%.

+ Tỷ lệ phòng học trên lớp 219/168 đạt 1,3 phòng/lớp.

+ Mạng lưới trường lớp phù hợp, thuận lợi cho học sinh tới trường. Có đủ phòng học, bàn ghế cho giáo viên và học sinh theo quy định; các phòng làm việc tương đối đảm bảo về số lượng. Trường có thư viện, phòng Y tế học đường; phòng truyền thống và hoạt động Đội; có sân chơi.

+ Trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn; có nguồn nước sạch; có hệ thống thoát nước; có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ, cho giáo viên, học sinh, đảm bảo sạch sẽ, sử dụng thuận tiện.

b. Tiêu chuẩn

- Huy động trẻ 6 tuổi phải phổ cập vào học lớp 1 đạt 1010/1011 đạt 99,9%.

- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi PPC hoàn thành chương trình Tiểu học 1247/1261 đạt 98,89 %. Số trẻ còn lại đang học Tiểu học 14/1261 chiếm 1,11%.

- Trẻ khuyết tật 6-10 tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 59/59 đạt 100%.

*** Đánh giá: Thành phố Lai Châu đạt chuẩn quốc gia về PCGDTH mức độ 3**

2.3. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở (PCGDTHCS)

a. Điều kiện

- ***Về Giáo viên:*** Tổng số: 184 đ/c.

+ Trình độ đào tạo: Giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên đạt 184/184 đạt 100%. Trong đó trên chuẩn 178/184 đạt 96,74%.

+ Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 184/100 đạt 1,84 giáo viên/lớp.

+ Có đủ giáo viên và nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng tại các trường THCS và cán bộ theo dõi công tác PCGD, xóa mù chữ tại địa bàn các xã, phường.

- ***Về cơ sở vật chất***

+ Tổng số phòng học: 123 phòng; Trong đó kiên cố 123/114 đạt 100%; bán kiên cố: không.

+ Tỷ lệ phòng học trên lớp 123/100 đạt 1,23 phòng/lớp.

+ Mạng lưới trường lớp phù hợp, thuận lợi cho học sinh tới trường. Có đủ phòng học, bàn ghế cho giáo viên và học sinh theo quy định; các phòng làm việc tương đối đảm bảo về số lượng. Trường có thư viện, phòng Y tế học đường; phòng truyền thống và hoạt động Đội; có sân chơi.

+ 100% phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên, phòng y tế trường học, thư viện, phòng thí nghiệm.

+ 100% số trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng và thuận tiện.

+ Trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn; có nguồn nước sạch; có hệ thống thoát nước; có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ, cho giáo viên, học sinh, đảm bảo sạch sẽ, sử dụng thuận tiện.

b. Tiêu chuẩn đạt chuẩn PCGDTHCS

- Tổng số đối tượng 15 - 18 tuổi phải phổ cập: 3025. Trong đó: Số đã TNTHCS, BTTHCS là: 2957/3025 đạt 97,75%.

- Tổng số đối tượng khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 37/37 đạt 100%.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đã tốt nghiệp THCS, BTTHCS đang học chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp: 2716/3025 đạt 89,79%.

- Tổng số xã, phường đạt chuẩn PCGDTHCS: 7/7 đạt 100%. Trong đó có 01 xã đạt mức độ 2 chiếm 14,29%, 06 phường đạt mức độ 3 đạt 85,71%.

*** Đánh giá: Thành phố Lai Châu đạt chuẩn quốc gia về PCGDTHCS mức độ 2**

2.3. Xóa mù chữ

- Tổng dân số từ 15-35 tuổi: 13031; Nữ: 6743; Dân tộc: 5242; Nữ dân tộc: 2703. Trong đó:

+ Dân số đạt chuẩn biết chữ mức 1: 13008/13031 đạt 99,82%;

+ Dân số đạt chuẩn biết chữ mức 2: 12885/13031 đạt 98,88%;

- Tổng dân số từ 15-60 tuổi: 27788; Nữ: 13796; Dân tộc: 8913; Nữ dân tộc: 4575. Trong đó:

+ Dân số đạt chuẩn biết chữ mức 1: 27383/27788 đạt 98,54%;

+ Dân số đạt chuẩn biết chữ mức 2: 26727/27788 đạt 96,18%;

- Toàn thành phố có 6/7 xã, phường đạt chuẩn XMC mức độ 2 đạt 85,71%; 1/7 xã, phường đạt chuẩn XMC mức độ 1 chiếm 14,29%.

*** Đánh giá: Thành phố Lai Châu đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1**

C. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục duy trì vững chắc kết quả công tác PCGDMNTNT, PCGDTH, PCGDTHCS và công tác Xóa mù chữ tại 7/7 xã, phường.

Duy trì 7/7 xã, phường đạt chuẩn Quốc gia về PCGDMNTNT; chuẩn PCGDTH mức độ 3; 06 phường đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3; 01 xã đạt chuẩn Quốc gia về PCGDTHCS mức độ 2; 06 phường đạt xóa mù chữ mức độ 2; 01 xã đạt xóa mù chữ mức độ 1. Phần đầu năm 2024 có 7/7 xã, phường đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3. Toàn thành phố đạt chuẩn PCGDMNTNT,

PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 3, Xóa mù chức mức độ 2. Thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm các cấp các ngành và cộng đồng về mục đích, ý nghĩa công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xem công tác PCGD, XMC là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương. Phối hợp tốt với các cơ quan đơn vị liên quan, các tổ chức, đoàn thể địa phương trong việc huy động học sinh ra lớp và nâng cao tỷ lệ chuyên cần, giảm tối đa tỷ lệ học sinh bỏ học.

2. Thường xuyên kiện toàn, bổ sung kịp thời Ban chỉ đạo XDXHHT từ thành phố đến các xã, phường; xác định rõ trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, đảng viên, tổ trưởng các tổ dân phố, bản đối với việc thực hiện PCGD, xóa mù chữ; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, ban ngành, đoàn thể trong quá trình thực hiện các mục tiêu PCGD, xóa mù chữ, công tác kiểm tra tình hình và tiến độ thực hiện tại cơ sở. Tiếp tục mở các lớp giáo dục tiếp tục sau biết chữ.

3. Tăng cường công tác quản lý của cơ quan chuyên môn và chính quyền cấp xã. Phát huy tính chủ động và vai trò chỉ đạo trực tiếp của cơ quan chuyên môn, Ban chỉ đạo XDXHHT từ thành phố đến các xã, phường đảm bảo thông tin hai chiều thông qua các kỳ giao ban các cấp.

4. Tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất; rà soát nhu cầu đầu tư, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị thiết yếu đảm bảo cho việc dạy và học, ưu tiên cho các trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường học có học sinh ở bán trú và trường triển khai thí điểm mô hình lớp học, tiến tới trường học thông minh. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị dạy và học tại các đơn vị trường nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc phát huy hiệu quả quản lý, sử dụng cơ sở vật chất đã được đầu tư.

5. Tập trung chỉ đạo, đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho người học; nâng cao chất lượng công tác chăm sóc giáo dục đối với các trường thuộc xã, chất lượng giáo dục rèn kỹ năng sống. Thực hiện tốt công tác định hướng, phân luồng nghề nghiệp cho học sinh (nhất là tại 02 xã: San Thành, Sùng Phái) động viên, khuyến khích động cơ học tập cho học sinh; nâng cao chất lượng hoạt động và phát huy vai trò nòng cốt của trường chuẩn Quốc gia trong việc nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục một cách toàn diện, vững chắc. Tăng cường công tác phối hợp của các tổ chức đoàn thể, giữ vững mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tập trung huy động các nguồn lực cùng với ngân sách nhà nước để đầu tư xây

dựng CSVC, nâng cao điều kiện và chất lượng chăm sóc giáo dục góp phần duy trì bền vững và nâng cao chất lượng công tác PCGD, xóa mù chữ.

7. Thực hiện tốt việc kiểm tra, tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện và công nhận các xã, phường đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024; Nâng cao trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc điều tra thông tin hộ gia đình, tổng hợp dữ liệu lập hồ sơ và tự kiểm tra kết quả Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của đơn vị xã, phường.

8. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, biểu dương và nhân rộng gương cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến; đồng thời thẳng thắn phê bình và kiểm điểm nghiêm túc đối với cá nhân, đơn vị thiếu trách nhiệm trong quá trình thực hiện. Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác xóa mù chữ.

9. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ họp Ban chỉ đạo các cấp, báo cáo và cập nhật cơ sở dữ liệu PCGD, xóa mù chữ.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn thực hiện phần mềm phổ cập giáo dục.

Trên đây là Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện PCGD, xóa mù chữ năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo XDXHHT Tỉnh;
- TT. Thành ủy, HĐND, UBND thành phố;
- Phòng GD&ĐT thành phố;
- UBND xã phường,
- Thành viên BCD XDXHHT Thành phố;
- Lưu: VT, hồ sơ PCGD, XMC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đình Tiến